SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TÂY NINH **Biểu số 02**
VĂN PHÒNG SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CHƯƠNG: 417

DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KHCN ngày /01/2023
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

ĐVT: đồng

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I. Thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	**67,600,000**
1. Số thu phí, lệ phí	67,600,000
2. Số phí, lệ phí nộp ngân sách	67,600,000
3. Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại	-
II. Dự toán chi NSNN	**15,866,000,000**
Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	3,582,000,000
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12,284,000,000
1. Chi quản lý hành chính: Loại 340 - 341	**3,846,000,000**
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	**3,582,000,000**
- - Chi quỹ lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng (23 biên chế)	2,485,000,000
- Chi hoạt động thường xuyên	702,000,000
- Kinh phí hỗ trợ hợp đồng lao động theo NĐ 68/2000/NĐ-CP	*317,000,000*
- Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên	*78,000,000*
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	**264,000,000**
+ KP cho CBCC làm đầu mối KS thủ tục hành chính.	*16,000,000*
+ KP phục vụ cho công tác thu phí, lệ phí	*24,800,000*
+ KP ISO	*10,000,000*
+ KP hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	*40,000,000*
+ KP đối nội - đối ngoại	*72,000,000*
+ KP trang phục thanh tra	*14,200,000*
+ Kinh phí mua sắm, sửa chữa	*66,000,000*
+ Chi xây dựng VB QPPL	*10,000,000*
+ Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên	*11,000,000*
2. Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Loại 100	**12,020,000,000**
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	**-**
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	**12,020,000,000**
+ Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (khoản 102)	10,946,000,000
+ Thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ theo cơ chế đặt hàng/ giao nhiệm vụ cho Trung tâm KH&CN	1,074,000,000